

Bài 63. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Hạt Muối (tt1) | Sư Giác Nguyên giảng 06/05/2018

BÀI KINH VIỄN LY

Trong bài kinh chúng ta học sáng nay, có mấy điểm để làm note ghi chú. Bài kinh dài nhưng rất gọn.

Nói đến chuyện tu hành, đầu tiên là mình phải lìa bỏ nếp sống thế tục. Muốn tu gì thì tu, tu theo tôn giáo nào, đạo lý nào, hướng dẫn nào đi nữa, chuyện đầu tiên là phải lìa bỏ đời sống thế tục.

Xưa nay anh sống chung đụng với thế tục. Dầu đó là một bà ma-sơ, linh mục hay một giáo sĩ Sufi đạo Hồi, hay một tu sĩ Phật giáo, hay một ông đạo sĩ Lão giáo, muốn có một đời sống tu hành rốt ráo, chuyện đầu tiên là phải rời xa bối cảnh thế tục.

Chuyện rời xa, tiếng Pali kêu là paviveka. Một học sinh muốn học giỏi phải có cái góc riêng để ôn tập bài vở. Xa hơn nữa, nhà văn, nhà thơ, thi sĩ, chính khách, kể cả thương nhân, doanh nhân buôn bán, họ cũng phải có góc riêng để suy tư. Chứ không thể nào bề bộn mà cái đầu làm việc được hết.

Như vậy, trong đạo hay ngoài đời, muốn có đời sống tinh thần tốt, đầu tiên là anh phải có cái cõi riêng: paviveka. Có một điều là cái cõi đó tùy vào tôn giáo mà nó khác, giống nhau thế nào.

Đức Phật Ngài dạy, rất đông những tu sĩ ngoại đạo họ cũng có cõi riêng, nhưng cõi riêng của họ vẫn là sự quần quanh chớ chưa phải là riêng lắm. Riêng, nhưng cõi riêng đó còn có lối về, còn có cửa sau, nghĩa là chưa có khác. Phía trước thì kín cổng cao tường nhưng còn cửa hậu để qua lại thì chưa khá.

Trong Kinh Bảy Mối của Trung Bộ, Đức Phật dạy: Có bốn bảy nai.

Bảy một chỉ biết ham ăn, thấy mồi nhào vô ăn. Bảy nai này chết là cái chắc.

Bầy nai thứ hai không ngu dại như vậy, nhưng cách nó né tránh rất là cực đoan, rất thiếu trí. Nó cứ sợ mùi người, sợ cạm bẫy, thấy thức ăn thì e sợ không dám rớ vô. Cứ vậy sẽ có một ngày nó đói nhả răng. Mà khi đói rồi thì sẽ mất cảnh giác, nó sẽ quay lại. Lần này nó cũng sẽ bị chết như bầy nai thứ nhất.

Có nghĩa là bầy nai thứ hai có khác bầy thứ nhất là ngay từ đầu không đến nỗi tham ăn, nhưng cái kiểu nghĩ, cách tính toán của nó đã đẩy nó vào đường cùng. Cuối cùng, để thoát khỏi đường cùng, nó lại phải quay lại con đường của bầy nai một, là điên cuồng chấp nhận cái bẫy mồi của thợ săn.

Bầy nai thứ ba khôn ngoan hơn nhiều, không tham ăn một cách điên cuồng, cách nó tránh xa cạm bẫy cũng thông minh hơn. Có một điều, nó ăn mồi một cách cẩn thận, đi kiếm ăn một cách cẩn thận, biết đường rút lui. Không phải như bầy nai thứ hai thì rút, nhưng rút một cách cực đoan; quay lại thì thiếu cảnh giác. Còn bầy nai thứ ba này đi ăn một cách thông minh và rút lui một cách thông minh.

Có một điều, nó thông minh cũng chưa tới lắm. Chỗ nó ẩn nấp vẫn còn nằm trong vùng nguy hiểm, trong vùng kiểm soát của thợ săn.

Chỉ có bầy nai thứ tư, đi ăn một cách thông minh, rút lui một cách thông minh, và cái chỗ ẩn nấp, giấu mình ngoài vùng kiểm soát của thợ săn.

Cũng vậy, có các kiểu tu hành lánh xa thế tục. Nhưng có những kiểu cực đoan thì tới hồi ốm o, gầy mòn, suy dinh dưỡng thì cũng quay lại chấp nhận danh lợi. Có trường hợp đó.

Rồi có trường hợp cứ cho rằng mình đã có chỗ an toàn cho một đời sống phạm hạnh, nhưng mình quên rằng chỗ đó thực sự chưa phải là an toàn. Ví dụ, mình không bị cám dỗ bởi danh, lợi, tình cảm, quan hệ với cư sĩ. Vậy là khá rồi. Nhưng kẹt chỗ là mình còn có chỗ thích thú trong chuyện tái sinh. Còn mong sanh về cõi này cảnh nọ. Như vậy chúng ta còn tiếp tục nằm trong vùng kiểm soát của ác ma.

Chỉ có hạng thứ tư, đi bát thì cứ đi bát, thuyết pháp thì cứ thuyết pháp, tiếp xúc cư sĩ thì vẫn tiếp xúc cư sĩ, nhưng luôn luôn trong cảnh giác. Đặc biệt, cứu cánh vị này hướng tới nằm ngoài vùng kiểm soát của ác ma. Tức là vẫn ăn uống, sinh hoạt bình thường, nhưng luôn nhắm tới chuyện chấm dứt sanh tử triệt để.

Ở đây Ngài nói tới kiểu tu hành của các ngoại đạo. Ngài nói rằng họ chỉ làm được trên hình thức thôi. Họ viễn ly, tức là họ làm ra một cõi riêng trên ba khía cạnh.

Một là viễn ly về thực phẩm, có nghĩa là ăn uống khắc khổ, đạm bạc. Nhưng cái khắc khổ, đạm bạc theo tinh thần Phật pháp không phải là tu. Cái này đặc biệt, nhớ kỹ nghe! Rất nhiều người hiểu lầm, cho rằng ăn uống đạm bạc là tu. Xin thưa, cái đạm bạc không phải trên mâm ăn, mà đạm bạc trong lòng mình mới là đạm bạc.

(Mạng hư, bị mất âm thanh vài phút)

Đối với đa phần ngoại đạo, trừ ra một số hiếm đặc thiên, đặc định, chớ còn nếu không đặc thiên, đặc định thì ngoại đạo chỉ biết ăn uống khắc khổ, đạm bạc; y phục, giáo phục thì tồi tàn, rách nát; chỗ ở thì xa vắng, quạnh hiu.

Họ không biết rằng ăn mặc đạm bạc là chưa đủ, ở chỗ xa vắng, quạnh hiu cũng chưa đủ. Bởi sao? Vì viễn ly có ba:

Thân viễn ly mà tâm không viễn ly. Có nghĩa là cái tâm mình còn nghĩ về phố chợ, nghĩ về cư sĩ, về những quan hệ với tục gia. Dầu có ăn cái gì, mặc gì, sống ở trú xứ như thế nào thì lòng vẫn còn ở lại với dân gian.

Trong khi tinh thần Phật pháp thì viễn ly y áo, hay trong vấn đề ăn, mặc, ở chưa đủ, bởi vì còn kẹt trong ba cái kia hồi nãy tôi nói. Có nghĩa là viễn ly trên hình thức mà nội dung có viễn ly hay không.

(Tôi tiếc quá, hồi nãy tôi cao hứng nói mà bà con không có nghe, bây giờ tôi quên sạch, đâu có nhớ nữa.)

Thì nhớ, kiểu tu hành nào đi nữa thì phải nhắm tới nội dung, chứ còn hình thức thì chưa có đủ. Nhe! Tức là ăn uống đạm bạc, chỗ ở đạm bạc, giáo phục tồi tàn, rách nát chưa đủ.

Mà ngay trong cái ăn phải nhớ rằng thức ăn tinh thần nó quan trọng hơn là thức ăn ngoài miệng. Rồi cái giáo phục, cái mình mặc trên người không quan trọng bằng cái tâm mình nó áo gùi. Còn chỗ ở xa vắng, quạnh hiu chưa đủ, mà tâm mình có thực sự lìa xa danh lợi, tình cảm, quan hệ hay chưa?

Ba cái này cộng lại quan trọng lắm. Đức Phật Ngài không chỉ kêu gọi sống, tu hành trên hình thức, mà Ngài gọi tu hành phải ngay trong nội dung. Tu nội dung là sao?

Thứ nhất, anh ăn cái gì, mặc cái gì, sống ở đâu thì điều quan trọng vẫn là anh có Giới luật hay không?

Thứ hai, anh ăn, anh mặc, anh ở đâu đi nữa, nhưng mà anh có chánh kiến hay không? Có từng bước lìa xa tà kiến hay không?

Thứ ba, anh ăn, mặc, ở như thế nào đi nữa mà lòng còn đầy ắp lậu hoặc phiền não thì cũng chưa xong. Anh phải hướng tới mục đích là bỏ lậu hoặc phiền não, thì đó mới được gọi là thực sự viễn ly theo tinh thần Chánh Pháp.

Hồi này tôi kể bà con nghe bài Kinh Bảy.

Mười, bốn bảy nai, còn nhớ không?

Bài kinh mình đang học này muốn hiểu cho sâu phải ghép với bài kinh Bảy Mười nhe! Thứ hai là ghép với ba cái hạng viễn ly trong bài Kinh Tăng Chi nay mai mình sẽ học tới.

Ba trường hợp viễn ly là:

Thân viễn ly mà tâm không viễn ly.

Tâm viễn ly mà thân không viễn ly.

Thứ ba là thân tâm đều viễn ly.

Thứ tư là thân tâm đều không viễn ly.

Hạng thứ tư này mình không cần nói làm chi. Mình chỉ nói ba hạng đầu tiên thôi. Thì lấy ba cái đó mới hiểu bài kinh này nó sâu.

Tôi nhắc lại: anh ăn cái gì, anh mặc ra sao, anh sống trú xứ thế nào, anh phải có Giới. Thứ hai, anh ăn cái gì, mặc gì, sống ở đâu cũng phải từng bước trau giồi Chánh kiến. Thứ ba, anh ăn gì, mặc gì, sống ở đâu nhưng chuyện quan trọng nhất vẫn là anh có Giới, có Chánh kiến và hướng tới cứu cánh lìa bỏ phiền não, lậu hoặc.

Các vị biết rằng Đức Thế Tôn rất coi nặng chuyện này. Bằng chứng là trong Kinh Cúng Dường Phân Biệt, phải kể thêm kinh này nữa. Ngài kể ra bốn tầng Thánh là Tu-đà-hườn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Thông thường thì 99% Ngài chỉ kể có 4 bậc Thánh thôi. Nhưng phân biệt thì Ngài lại kể thêm bốn hạng nữa. Bốn hạng đó lại liên quan tới bài kinh này, nên muốn hiểu bài kinh này phải học thêm Kinh Cúng Dường Phân Biệt nữa.

Ngài nói thế này: “Có hạng Tu-đà-hườn, thứ hai là hạng phàm phu mà đang tu tập hướng đến quả vị Tu-đà-hườn. Tầng Thánh thứ hai là Tư-đà-hàm và cái hạng đang hướng đến tầng Thánh Tư-đà-hàm. Hạng thứ ba là A-na-hàm và vị Nhị quả mà đang hướng tới quả vị A-na-hàm. Hạng thứ tư là A-la-hán và vị A-na-hàm đang tu tập để hướng tới quả vị La-hán”.

Như vậy ở đây mình có tất cả 5 hạng người. Tức là 4 tầng Thánh cộng với hạng người đầu tiên là phàm phu mà đang tu tập nhắm đến quả vị Tu-đà-hườn. Tức là 4 tầng Thánh nếu kể thành ra có 8 hạng. Nhưng ở đây tôi gom lại còn 5 thôi. Là Tu-đà-hườn, bản thân là vị Tu-đà-hườn mà cũng vừa là người đang hướng tới quả vị Tư-đà-hàm.

Tư-đà-hàm cũng vậy. Vừa là Tư-đà-hàm, vừa được kể là người hưởng tới quả vị A-na-hàm. Rồi A-na-hàm cũng có hai trường hợp, vừa là A-na-hàm, vừa là người hưởng đến quả vị La-hán. Còn phàm phu chỉ có một trường hợp, đó là người đang hưởng tới quả vị Tu-đà-hườn.

Tôi nhắc lại lần nữa, ngay đến Bồ-tát Tất Đạt sau khi ăn cơm của nàng Sujata xong thì Ngài cũng chỉ mới là hạng đầu tiên thôi, là hưởng tới quả vị Tu-đà-hườn thôi. Bởi lúc đó Ngài chưa chứng Thánh. Tất cả phàm phu tu hành chơn chánh tiến đến quả vị giải thoát đều kể đến hạng đầu tiên này, quý vị. Nghĩa là đang hưởng tới quả vị thấp nhất. Mặc dù trong lúc đó Ngài không biết gì hết. Nhưng nếu mà kể thì phải kể Ngài là người đang nhắm tới quả vị Tu-đà-hườn.

Cho nên cúng dường cho Bồ-tát Tất Đạt lúc đó không phải là cúng dường cho kẻ phàm phu bình thường, nhưng cũng không phải là đang cúng dường cho bậc Thánh, mà là mình đang cúng dường cho vị phàm phu, thiện phàm phu đang hưởng tới quả vị Tu-đà-hườn. Nhớ nhe!

Mình quay trở lại nội dung bài kinh Ba hạng viễn ly. Ở ngoại đạo họ chỉ biết viễn ly hình thức thôi. Tức là ăn uống kiêng khem, đạm bạc, chay tịnh, khắc khổ. Mặc thì tồi tàn rách nát, cũ kỹ, hôi hám, dơ dáy bẩn thỉu. Chỗ ở thì xa vắng quạnh hiu, ít người lui tới, thì cái đó họ cho là tu.

Nhưng Đức Phật Ngài nói: Không! Cái đó mới hình thức thôi. Cái quan trọng nhất là anh đang hưởng tới đâu, nội dung tu hành của anh là cái gì, thì nội dung đó Ngài kể luôn. Nội dung đó trước hết là có Giới, thứ hai phải có tri kiến, thứ ba là phải nhắm đến cứu cánh là bỏ phiền não.

Như vậy chúng ta vừa học xong bài kinh Viễn ly nhe!

BÀI KINH HỘI CHÚNG

Đức Phật Ngài dạy trên đời này không có ai sống một mình. Buôn có bạn, bán có phường. Chẳng qua vì hoàn cảnh mà chúng ta sống một mình. Hoàn cảnh đây là mình chưa tìm ra người hợp để mình đi theo. Trường hợp thứ hai là đã tìm ra rồi nhưng mình bị thiếu sót một điều kiện nào đó nên mình chưa xáp vô được. Chứ còn chúng sanh trong đời tất cả đều có khuynh hướng hòa tan vào một đám đông nào đó thích hợp với mình.

Tôi bắt đầu bài giảng kinh 93 này bằng vấn đề, tôi nhắc lại: đừng có tưởng quý vị sống một mình là quý vị không cần đến hội chúng. Chẳng qua là vì quý vị ở vào một trong hai hoàn cảnh sau đây.

Một là chưa tìm ra chỗ để mình ráp, để đan xen, hòa quyện, tan loãng vào đó mà thôi. Thứ hai, đã tìm thấy rồi nhưng tạm thời mình thiếu điều kiện để nhập bọn.

Nói như vậy có nghĩa là sống ở đời là phải tu, phải có cái đám đông để mình ráp vô. Ai cũng vậy. Bên bất thiện thì “Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã”. Nói bên thiện thì “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”. Như vậy ai trong đời này cũng phải có một chỗ để quay về, cần một hội chúng để ráp vô.

Có một điều Ngài dạy hội chúng có nhiều loại:

Hội chúng 1 là hội chúng tối thượng. Đây là một tập thể, một đoàn thể gồm toàn những người dốc lòng cầu đạo giải thoát, muốn lìa bỏ tái sanh, lìa bỏ phiền não, lìa bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp nhằm đến cứu cánh không còn thiện ác.

Định nghĩa này rất quan trọng. Tôi nhắc lại. Trong kinh nói có ba hạng chúng sanh ở đời.

Người chưa biết Đạo chỉ biết sống theo ác pháp. Thứ hai khá hơn một chút, biết lánh ác hành thiện để trốn khổ tìm vui. Hạng một là không phân thiện ác, chánh tà. Chỉ sống theo ý mình thích, theo cái mình thích, tránh né cái mình ghét. Từ đó họ chỉ biết làm toàn là ác nghiệp.

Hạng thứ hai khá hơn một chút, lánh ác hành thiện để trốn khổ tìm vui.

Hạng thứ ba, lánh ác hành thiện để không còn thiện ác buồn vui nữa. Những người này dù cách nhau ngàn dặm nhưng họ vẫn là tri kỷ tri âm, nói chi là ở chung cùng nhau trong một bối cảnh. Những người này được gọi là hội chúng tối thượng. Có nghĩa là hoàn tất những cái thiện chưa hoàn tất, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc.

Tôi nhắc lại ba hạng chúng sanh ở đời: hạng một chỉ biết sống thuần ác. Hạng thứ hai lánh ác hành thiện để trốn khổ tìm vui. Hạng thứ ba lánh ác hành thiện để không còn thiện ác buồn vui nữa. Hạng này được gọi là tối thượng số một trong Tam giới.

Còn hạng thứ hai có điểm đồng với nhau cho nên nó mới tìm đến với nhau. Nhưng có một điều, bên cạnh điểm đồng ấy nó có một tỷ điểm bất đồng khác. Thế là nó thành ra một hội chúng rã bèn. Hội chúng này là hội chúng thất bại. Nhớ nhe, đây là một hội chúng thất bại. Tôi nhắc.

Lại cái hội chúng số hai này chắc chắn họ phải có điểm đồng họ mới về được với nhau.

Nhưng chúng ta nhớ, ở đây ai có học A-tỳ-đàm thì biết. Thiện là gì? Thiện là khéo. Tại sao thiện được gọi là khéo? Là bởi vì ở trong các tâm sở thiện, các vị nào có sách A-tỳ-đàm thì mở ra dùm. Muốn được gọi là người thiện thì anh phải có tâm thiện. Muốn có một hội chúng thiện thì phải có những cá nhân thiện. Mà mỗi cá nhân thiện phải cần đến tâm thiện. Mà muốn có tâm thiện thì phải có sự họp mặt của những tâm sở thiện.

Mà tâm sở thiện là gì? Tối thiểu là gồm 19 tâm sở tịnh hảo. Trong đó gồm có: tịnh thân, tịnh tâm; nhu thân, nhu tâm; thích thân, thích tâm; thuần thân, thuần tâm; chánh thân, chánh tâm. Đây là những điều kiện tâm lý rất quan trọng, vô cùng quan trọng. Vì sao? Vì trong tâm bất thiện không có cái này.

Cho nên nguyên cái đám thiện mà nó ráp với nhau như nước với sữa, nó hòa tan rất tốt. Là vì sao? Vì tôi đã nói rồi. Người thiện có được từ tâm thiện. Mà tâm thiện có được từ những tâm sở thiện. Những tâm sở thiện nó gồm toàn là 6 cặp tâm sở mà tôi vừa nói, tức là tĩnh, khinh, nhu, thích, thuần, chánh.

Tĩnh, khinh, nhu là gì? Tức là tĩnh thân, tĩnh tâm: khả năng lắng yên. Khinh thân, khinh tâm. Rồi nhu thân, nhu tâm là mềm mại, không ngoan cố, lì lợm. Rồi thích, thuần, chánh là khả năng tương thích, khả năng có thể lắp ráp vào nhau một cách vừa vặn, khít khao. Còn “thuần” đây có nghĩa là có khả năng điều phục, có khả năng tiết chế, không để tâm như thú hoang. Còn “chánh” đây là khả năng điều chỉnh, không để cho nó đi lạc đường.

Như vậy, những thành tố tâm lý này cộng lại thành ra tâm thiện. Người có tâm thiện mới được gọi là người thiện. Nhiều người thiện ráp lại với nhau gọi là một hội chúng thiện. Các vị nghe kịp chưa?

Còn cái ác thì khác. Tôi tham nhiều, quý vị tham nhiều. Tôi sân nhiều, quý vị sân nhiều. Tôi si nhiều, quý vị si nhiều. Vậy là mình quá giống nhau rồi. Quý vị nghe kịp không? Nhưng tại sao khi mình ráp lại với nhau thì mình lại choảng nhau? Chuyện rất đơn giản, vì người ác là người bất thiện. Mà muốn có tâm bất thiện thì anh phải có tâm sở bất thiện. Mà tâm sở bất thiện hoàn toàn không có được những thành tố tâm lý để cấu thành những khía cạnh tích cực mà tôi vừa nói: tĩnh, khinh, nhu, thích, thuần, chánh.

Mỗi một cặp như vậy nó có nội dung đối kháng với những phiền não, với những thói hư tật xấu. Lừa dối nè, mà khi mình có chánh thân, chánh tâm, mình không có lừa dối. Khi có nhu thân, nhu tâm, mình không có sự cứng cỏi, lì lợm, ngoan cố. Thích thân, thích tâm là mình có khả năng dung hợp với người khác rất tốt, luôn luôn có khả năng thích nghi, thích ứng.

Như vậy, chính nhờ những yếu tố tâm lý này nó làm ra tâm thiện. Người có tâm thiện được gọi là người thiện. Và chính nhiều người thiện gặp mặt nhau thì gọi là hội chúng thiện. Bữa nay quý vị phải hiểu sâu cái này, chớ không phải khơi khơi mình nghe rồi mình bỏ bụng, không hiểu lý do tại sao.

Tại sao hội chúng ác nó không hòa thuận nhau được? Là bởi vì người ác không có những thành tố tâm lý làm nên sự hòa hợp. Còn người thiện ráp nhau được là vì sao? Là vì, được gọi là thiện bởi vì họ có những thành tố tâm lý hoàn toàn cần thiết cho những khía cạnh hòa tan vào nhau.

Tây có một câu nói bổ sung cho điều này: “Cùng thích một cái sẽ ghét nhau, mà cùng lo một chuyện sẽ thương nhau, quý nhau.” Các vị nghĩ kỹ coi có đúng vậy không?

Tôi nhắc lại: cùng thích một món, cùng mê một người, đăm đuổi trong một đối tượng thì ta sẽ ghét nhau. Nhưng cùng lo một chuyện chúng ta sẽ thương nhau. Vì sao? Vì cùng lo một chuyện là coi như chúng ta phải sống với tâm lành rồi. Nhưng khi cùng thích một món, cùng mê một người là chúng ta đang sống bằng tâm ác.

Cho nên hội chúng thứ nhất là hành thiện lánh ác để không còn thiện ác, buồn vui, gọi là hội chúng tối thượng.

Hội chúng thứ hai là chỉ biết chìm sâu trong thế giới bất thiện của mình. Mà đã là bất thiện thì không có những thành tố tâm lý tương ứng cần thiết để tạo ra sự hòa hợp, hòa giải, đoàn kết.

Hội chúng thứ ba là hội chúng hòa hợp. Có nghĩa là khi cùng sống trong tâm lành thì mình mới ráp nhau được. Đây là lý do vì đâu mà tâm thiện, tâm lành được tiếng Pāli gọi là “kusala”, có nghĩa là “skill”, là “khéo”. Còn “akusala” là “vụng”, “bất thiện”, “không khéo”.

Rất nhiều Phật tử không biết giáo lý, không biết Hán Việt, cứ nghe chữ “tâm thiện”, “pháp thiện”, “người thiện”, tưởng chữ “thiện” là “lành, đạo đức”. Không có phải!

Định nghĩa vậy là không đúng với A-tỳ-đàm. Theo A-tỳ-đàm, “thiện” không có nghĩa là đạo đức mà là vấn đề technical, vấn đề kỹ thuật. Có nghĩa là anh muốn làm việc đó thì anh phải cần đến cái tâm lý tương ứng với những điều kiện, những khía cạnh, những thành tố tâm lý thích hợp thì anh mới làm được chuyện đó.

Tâm tham, tâm sân, tâm si, ái, mạn, kiến, nghi là những thứ phiền não có mặt chỉ để cho ta làm bậy thôi, chứ không có khả năng dẫn đến những chuyện đẹp, chuyện tốt, chuyện khéo, những chuyện giúp mình, giúp người.

Cho nên người học A-tỳ-đàm có lẽ biết chuyện này. Tôi nói rõ thêm, học với ai, học có lưu tâm hay không thì mới biết được điều này.

Tâm thiện chỉ xuất hiện trong hai trường hợp.

Thứ nhất là khi ta làm các công đức lợi mình, lợi người, đời này, đời sau, như bố thí, trì giới, tham thiền, niệm Phật, phục vụ, thuyết Pháp, thính Pháp, hồi hướng, bla bla bla...

Trường hợp thứ hai là khi ta làm việc khó, phức tạp mà cần đến sự khéo léo, tinh vi, sắc sảo thì ta phải có tâm thiện. Cho nên thằng ăn trộm khi đang chăm chú mở ổ khóa nó phải xài tâm thiện, quý vị biết không? Tôi biết nói cái này người không học A-tỳ-đàm chịu không nổi. Họ nói: “Trời đất ơi, đi cạy ổ khóa mà sao có tâm thiện?” Nhưng rất tiếc, đó là sự thật.

Cũng giống như các vị biết chút ít về bu-lông, con tán đó, khi mình muốn mở con ốc đó là mình phải xài tournevis loại nào, muốn mở con tán đó phải xài chìa khóa loại số mấy. Trong room có ai biết chuyện này không ta? Ở đây không phải vấn đề đạo đức, tâm linh, tinh thần, tín ngưỡng. Không phải! Mà nó chỉ là vấn đề kỹ thuật thôi. Có nghĩa là con ốc đó nó phải được mở bằng tournevis nào, 3 chấu, 4 chấu, 6 chấu. Phải đúng cái tournevis đó mới mở được con ốc đó.

Ở đây cũng vậy. Tâm thiện có hai trường hợp nó có mặt:

1. Đó là khi ta

Làm các việc lợi mình, lợi người, tu tập công đức, huân tu pháp lành.

Khi ta làm việc khó, cần phải khéo thì phải có tâm thiện. Có một điều quý vị nghe, quý vị sẽ có một thắc mắc tiếp theo là: “Ồ, như vậy nếu có tâm thiện thì sẽ có quả lành đúng không?”. Xin thưa, được gọi là tâm gì, tâm thiện, tâm ác, tối thiểu nó phải có ba điều kiện, ba khía cạnh sau đây.

Một, muốn gọi nó là tâm gì, thứ nhất là nó phải nương vào căn gì trong sáu căn. Thí dụ tâm đó nương vào mắt để nhìn thì đó gọi là tâm nhãn thức. Tâm đó nương vào thân kinh xúc giác để làm việc sờ chạm, nó dựa vào thân căn nên gọi nó là tâm thân thức. Như vậy thứ nhất là tâm đó phải nương vào căn nào?

Hai, thứ hai là nó biết cảnh nào trong sáu cảnh, nó biết cảnh gì. Thí dụ thằng ăn trộm, tuy lúc đó nó dùng tâm thiện, nhưng tâm thiện đó có biết cái cảnh bố thí, trì giới hay không? Hay lúc đó nó chỉ biết cái cảnh ổ khóa thôi. Nhớ cái này nghe quý vị, nó chỉ dùng tâm thiện để biết cảnh ổ khóa thôi! Có nghĩa là tôi dùng tâm thiện để tôi cạy ổ khóa, ổ khóa khó quá. Tôi muốn mở, tôi phải lắng tai, ổ khóa số mà, tôi phải nhắm mắt lại, xài định, xài niệm đó nghe, tôi dò từ từ, từ từ tôi mới mở được khóa đó.

Như vậy thì cái niệm và định, cái tâm thiện lúc này nè, nó chỉ biết cái cảnh ổ khóa thôi, object, đối tượng nhận biết của nó chỉ là ổ khóa. Nghe! Trong khi thằng Tèo, thằng Tí cũng xài tâm thiện như tôi, nhưng một thằng nó dùng cái tâm đó nó đi chùi cầu, rửa chén cho đại chúng tu thiền. Nó dùng cái tâm thiện đó để nấu ăn, dọn chén, bưng bê này nọ, nó lên lau dọn bàn Phật, rồi giúp đỡ người bệnh, người già, bla bla bla... nói chung nó dùng tâm thiện để làm việc lành lợi mình, lợi người. Khi mà lợi người là lợi mình rồi. Trong khi tôi lại khác. Tôi dùng tâm thiện đó để mà... cạy ổ khóa!

Cho nên trong A-tỳ-đàm, cái tâm thiện, tùy trường hợp mà nó phải thêm và phải bớt những tâm sở nào. Không biết trong room có nghe kịp cái này không? Chớ không

phải tâm thiện nó chỉ có một kiểu đâu, quý vị, nghe!

Ba, cho nên muốn biết tâm đó là tâm gì, thứ nhất coi coi nó nương vào căn nào, thứ hai là coi nó biết cảnh gì, thứ ba là tâm sở nào đi chung với nó thì nó mới được gọi là tâm thiện, tâm ác, tâm phàm, tâm thánh, tâm dục, tâm thiền.

Ở đây quý vị hỏi tôi nó dẫn tới quả gì? Xin thưa, hễ nó nhắm đến cái ý, cái mục đích gì, cảnh gì thì nó cho cái quả tương ứng. Tôi dùng tâm thiện để bố thí, trì giới thì kiếp sau tôi được hưởng quả lành từ bố thí, trì giới. Còn đặng này tôi chỉ dùng tâm thiện để cạy ổ khóa thì đời sau tôi chỉ hưởng được một cái quả thôi, là tôi được cái khéo. Vì tâm thiện là tâm khéo mà. Ở đây cái cảnh đó không phải là cảnh lành. Cái cảnh đó không phải giúp người, giúp đời, cái cảnh này không liên hệ gì tới thiện pháp, mà nó chỉ đơn giản là cạy ổ khóa, nên đời sau tôi chỉ được cái là khi tôi xài nhiều lần cái tâm thiện để làm cái việc technic, việc kỹ thuật chớ không tu hành gì hết, thì đời sau sanh ra tôi là người có năng khiếu, tôi rất giỏi về kỹ thuật.

Có một điều, bây giờ tôi làm ăn trộm nên kiếp sau tôi giỏi về kỹ thuật nhưng tôi nghèo đói. Chưa hết, kiếp này tôi làm ăn trộm nên tôi chết phải đi địa ngục. Kiếp này tôi dùng cái khéo để làm việc ác nên kiếp sau tôi cũng có những khả năng chuyên môn rất đặc biệt. Nhiều người không bằng tôi, nhưng đói, nghèo, bệnh hoạn, ngu dốt, sa đọa, các vị nghĩ đi... Tôi chỉ được cái khéo thôi.

Có nghĩa là cái gì được lập đi lập lại nhiều lần, nó sẽ trở thành ra một thói quen, nó thành ra một thứ thiện xảo, một sở trường. Nhớ nghe! Cái gì đi nữa, thiện ác mà được lập đi lập lại nhiều lần, nó sẽ tạo cho mình cái khả năng đặc biệt trong cái chuyện đó. Thí dụ như có những người ngay trong chuyện sát sanh họ giỏi vô cùng, các vị biết không? Họ khéo tay lắm, họ uốn lưỡi câu, cột dây nhợ, họ làm cần câu, rồi họ biết chỗ thả câu, cắm câu, chỗ giăng lưới, chỗ tung chài nè. Rất giỏi! Họ nhìn họ biết chỗ đó có cá. Họ nhìn bọt nước họ biết chỗ đó cá nhiều, cá ít, họ biết. Giỏi đến mức như vậy, vì nhiều đời họ đã giỏi như vậy rồi, quen như vậy rồi. Nhưng họ vẫn mang cái

thân phận đói nghèo, bệnh hoạn, tai tiếng, sống trong sự căm ghét, khinh rẻ của người khác. Nghe, nhớ cái này!

Cho nên ở đây khi học Kinh tạng là phải có A-tỳ-đàm đi chung là vậy. Chớ không thôi đọc lơ mơ, mình hiểu nó vừa cạn, vừa hẹp. Chẳng hạn sáng nay mình học mấy bài kinh này, mình biết ra biết bao nhiêu chuyện nữa.

Mình đang học tất cả là ba cái hội chúng.

Hội chúng tối thượng

Hội chúng một là hội chúng tối thượng. Tại sao tối thượng? Là để phân biệt với những hội chúng khác. Tối thượng là so với những hội chúng không có xuất sắc.

Đám người đầu tiên trong cuộc đời này là chỉ biết làm ác. Thí dụ người ác hoặc là súc vật. Thì cái đám này gọi chung là người ác.

Còn cái loại thứ hai là lánh ác hành thiện để mong trốn khổ tìm vui.

Hạng thứ ba là lánh ác hành thiện để hướng tới cứu cánh không còn thiện ác buồn vui nữa. Hội chúng nào làm được chuyện này thì gọi đó là hội chúng tối thượng.

Còn hội chúng thứ hai là hội chúng thất bại. Có nghĩa là hội chúng sống toàn là tâm bất thiện thôi. Thì hội chúng thứ hai này khi họ sống bằng tâm bất thiện, họ không có những thành tố tâm lý để làm nên sự hòa hợp. Hội chúng hòa hợp là hội chúng sống thiện.

Ba hội chúng này kể ra vậy chứ thực ra chỉ có hai thôi quý vị. Kể ba nhưng chỉ có hai là nhóm thiện và nhóm ác thôi. Nhưng vì nhóm thiện được kể thành hai là vì thiện có hai nhóm: là nhóm thiện hướng đến cứu cánh giải thoát và nhóm thiện thứ hai chỉ vừa đủ để sống đoàn kết với nhau.

Hội chúng thiện đây có hai khía cạnh. Khía cạnh một: thiện là bởi vì sống toàn bằng tâm thiện nên họ dễ dàng hòa hợp vào nhau. Trường hợp hai: thiện, nhưng cái cứu

cánh không phải nhằm đến là sự đoàn kết mà còn đi xa hơn nữa là nhằm đến chuyện không còn thiện ác buồn vui nữa. Như vậy tổng cộng mình có hai hội chúng thôi là thiện và ác.

Sẵn đây tôi nói một chuyện rất là quan trọng khi học bài kinh này. Các vị có nhớ, có chịu hiểu rằng trong từng phút quý vị đang kín đáo, âm thầm, lặng lẽ dọn đường cho mình tìm đến một hội chúng nào đó trong đời này và đời sau hay không?

Tôi nhắc lại: Hãy luôn nhớ rằng ta đang từng phút kín đáo, lặng lẽ, âm thầm dọn đường để tìm đến cái hội chúng nào đó ngay đời này và kiếp sau.

Thứ hai là sự có mặt trong mỗi kiểu hội.

Chúng rất ảnh hưởng đến con đường sanh tử và giải thoát của ta. Hội chúng mình đang có mặt và sẽ có mặt có vai trò rất lớn trong chuyện sanh tử và giải thoát.

Vì sao vậy? Các vị chơi với đám ăn cướp thì tương lai các vị ra sao? Các vị chơi với đám trộm cắp, trác táng, chích hút thì tương lai quý vị ra sao? Các vị chơi với đám Phật tử tinh tấn, miên mật thiền định và học đạo thì tương lai quý vị ra sao? Mình tự hiểu mà, đúng không?

Cho nên đừng có nghĩ: “Bây giờ tôi đang sống một mình, tôi đâu có chơi với ai đâu.” Sai! Chính những gì đang diễn ra trong đầu quý vị, chính nhân cách trong từng ngày, chính hành động quý vị trong từng phút, chính kiểu sống quý vị trong từng ngày, từng giờ, nó đã kín đáo quy hoạch tương lai của quý vị rồi. Nó sẽ đưa quý vị về một góc trời nào đó, tới một hội chúng nào đó. Và sự có mặt trong hội chúng đó có một vai trò, một ý nghĩa, một tác dụng rất lớn trong con đường sanh tử và giải thoát. Nhe!

Các vị muốn gặp gỡ thánh hiền thì các vị phải có những trang bị như thế nào, chứ đâu phải coi Kinh thấy các vị tỳ kheo đi bên cạnh Đức Phật, mình thích quá. Chưa đủ đâu! Các vị biết những vị mà đi bên cạnh Đức Phật đó là họ phải như thế nào.

Có rất nhiều người sanh ra nhằm thời Đức Phật mà họ không biết Phật pháp; rồi gặp được Đức Phật, họ cũng không biết Ngài là vị đạo sư mà mình phải quỳ dưới chân, mình phải bán mạng tu hành theo sự hướng dẫn của Ngài. Có bao nhiêu người biết được chuyện đó? Không có nhiều lắm đâu.

Cho nên mình muốn có mặt trong một hội chúng thánh hiền, chuyện đầu tiên là mình phải có password, passcode của họ, có nghĩa là mình phải có thiện pháp giống như họ thì mình mới mò vào trong thế giới của họ được.

Cho nên làm ơn nhớ giùm hai chuyện này rất quan trọng:

1. Trong từng phút, trong từng giờ, tôi đang lặn lẽ dọn đường để mò về một hội chúng thiện hoặc ác nào đó.
2. Sự có mặt trong mỗi kiểu hội chúng có ý nghĩa rất lớn trong con đường giải thoát và sanh tử của tôi.

Nhớ nhe! Bài Kinh này phải học như vậy, chứ không phải học lơ mơ, lơ mơ trên mặt giấy rồi lừa qua một bên là xong, thì cái đó là học tào lao. Nghe! Học cho sâu phải học như vậy.

Phải luôn luôn nhớ rằng việc ta có mặt trong mỗi hội chúng, nó có ý nghĩa rất lớn. Hội chúng gì, mình đang chơi với ai. Có cái này quan trọng: có trường hợp ta thuộc về hội chúng ấy nhưng ta không cần phải có mặt trong hội chúng ấy. Có nghe kịp không?

Có trường hợp ta thuộc về hội chúng nào đó, ta thuộc về cái loại người đó nhưng không cần phải chạm mặt, cộ quẹt với họ. Chẳng qua vì nó chưa đủ điều kiện. Chưa đủ điều kiện thì mình vẫn tiếp tục một mình mình. Nhưng thực ra, trong sâu thẳm về cảnh côi trầu tượng, thì mình đã là người thuộc về hội chúng đó.

Tôi ví dụ: một hành giả tu tập tuệ quán trong rừng sâu núi thẳm, nhìn quanh trong bán kính 30 km không có ma nào hết, nhưng phải nói hành giả đó đã thuộc về hội

chúng thánh hiền ba đời mười phương. Tiền bối của họ là những thánh hiền quá khứ, thầy bạn của họ đang là những thánh hiền đang có mặt ở đời này. Nếu kiếp này họ không Niết-bàn, thì thầy bạn của họ, họ cũng đang thuộc về hội chúng tương lai. Mai này khi chư Phật ra đời, họ sẽ lập tức có mặt.

Hôm nay họ đang một mình một cách tạm thời thôi, quý vị. Nhe. Nhớ cái này quan trọng lắm nhe!

Có nghĩa là cho dầu chúng ta trước mắt đang ở một mình, nhưng chúng ta đã thuộc về một hội chúng nào đó, thuộc về một lớp người nào đó rồi. Ngay cả chư Phật Chánh Đẳng Giác, mỗi lần ra đời chỉ có một vị, nhưng phải nói mỗi một vị Phật ra đời đã thuộc về thế giới chư Phật ba đời mười phương. Đây chính là lý do vì đâu mà tất cả chư Phật được gọi là Như Lai.

Các vị còn nghe không ta?

Vì sao? Vì các Ngài đã đến như vậy, đã sống như vậy, đã ra đi như vậy, đã ăn giống nhau, mặc giống nhau, đi đứng giống nhau, đời sống tâm linh giống nhau, trí tuệ và đức hạnh giống nhau. Cho nên mỗi lần ra đời thì chư Phật Chánh Đẳng Giác chỉ có một vị thôi. Nhưng vì...

(mất âm thanh cho tới hết)